TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-01-2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thành Q, sinh năm 1984; địa chỉ: 780 T – N – K – Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1981; nơi ở hiện tại: 302 Boulee Street, London, Ontario, N5Y 1V1, Canada; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai,nguyên đơn anh Trần Thành Q trình bày: anh và chị H có tự nguyện, tìm hiểu nhau, Ngày 22/4/2011, hai người đã đi đã đi đăng ký tại UBND thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị H quay về Canada lo thủ tục giấy tờ bảo lãnh cho anh Q sang Canada đoàn tụ, tuy nhiên quá trình hoàn tất thủ tục không được thuận lợi, không đạt được như mong muốn của hai bên và chị H không còn quay trở về Việt Nam nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Thị H.

Về con chung và tài sản chung: không có nên anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Mọi văn bản giấy tờ tố tụng do Tòa án gửi đến anh Q nhận đầy đủ và đã thông báo cho chị H biết. Anh Q đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, công khai chứng chứ và xét xử vắng mặt anh.

Chị Lưu Thị H có văn bản xác nhận của đại xứ quán Việt Nam tại Canada về

việc đồng ý ly hôn với anh Trần Thành Q, trong đơn chị H thể hiện quan điểm giống như anh Q đã trình bày. Đồng thời ủy quyền cho anh Q nhận thay chị các văn bản tố tụng của Tòa án, đề nghị Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn là chị Lưu Thị H là người Việt Nam đang sinh sống tại Canada. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Trần Thành Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị Lưu Thị H có văn bản gửi về Việt Nam (có xác nhận của đại sứ quán Việt Nam tại Canada) về việc đồng ý ly hôn với anh Q, ủy quyền cho anh Q nhận các văn bản tố tụng của tòa án và không đề nghị tòa án tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ cũng như đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

- Về nội dụng:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thành Q và chị Lưu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2011 tại UBND thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống: Sau khi kết hôn chị H về Canada lo thủ tục để anh Q được sang Canada đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên quá trình hoàn tất thủ tục bảo lãnh không diễn ra thuận lợi đồng thời kể từ năm 2011 chị H không còn quay trở lại Việt Nam nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chung giữa hai người trên thực tế không có tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin ly hôn của anh Q và sự đồng ý ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện của anh Q xin ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung và tài sản chung: Anh Q và chị H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thành Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Thành Q được ly hôn chị Lưu Thị H.

2. Về con chung: Anh Trần Thành Q và chị Lưu Thị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Thành Q và chị Lưu Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Thành Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ anh Q đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0019134, ngày 18/11/2020 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Thành Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Lưu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà